

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐIỆN BIÊN ĐÔNG
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2018/HS-ST
Ngày 26-01-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐIỆN BIÊN ĐÔNG, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nga.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thu Hiền.

2. Bà Đồng Thị Nhung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bảy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên Đông tham gia phiên tòa: Ông Vàng A Vừ - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 21/2018/TLST-HS ngày 12 tháng 01 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2018/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 01 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn H (tên gọi khác: không) - sinh năm 1988 tại huyện M, tỉnh Sơn La. Nơi cư trú tại tiểu khu 70, thị trấn nông trường M, huyện M, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp lao động tự do; trình độ văn hóa 12/12; dân tộc kinh; giới tính nam; tôn giáo không; quốc tịch Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H sinh năm 1960 và bà Nguyễn Thị H sinh năm 1962; có vợ là Nguyễn Thanh H sinh năm 1989 và có 01 con sinh năm 2013; tiền án không; tiền sự không; bị bắt tạm giam ngày 27/10/2017 đến nay. Có mặt.

- Bị hại: Chị Tòng Thị U, sinh ngày 25/01/1986. Nơi cư trú tại bản H, xã P, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 30/9/2017 Nguyễn Văn H một mình đi bộ từ nhà của chị Tòng Thị L ở bản H, xã P đến nhà chị Tòng Thị U để mượn loa nghe nhạc thì không thấy chị U ở nhà và cửa nhà không khóa nên H nảy sinh ý định tìm tài sản trộm cắp. H đi vào trong nhà nhìn thấy chiếc túi treo ở đầu giường ngủ nên lục tìm lấy một chiếc thẻ ATM của ngân hàng Viettinbank. H tiếp tục lật đệm ngủ của chị U lên thì thấy quyển sổ tay trong đó có ghi mật khẩu rút tiền của chiếc thẻ ATM, H lấy bút ghi lại mật khẩu vào cổ tay rồi đi về nhà chị Tòng Thị L. Đến khoảng 12

giờ ngày 30/9/2017 H và Tòng Thị L đi chợ tại thành phố P, H bảo chị L đi chợ còn mình đi đổ xăng, rồi H đi thẳng đến cây ATM đặt trước cổng trụ sở ngân hàng Viettinbank chi nhánh tỉnh Điện Biên lấy thẻ ATM trộm của chị U rút tiền; lần thứ nhất rút được 5.000.000đ, lần thứ hai rút được 2.000.000đ. Tổng cả hai lần rút được 7.000.000đ H cất vào ví giả da của mình sau đó quay lại chợ đón chị L đi về nhà chị L. Khoảng 09 giờ ngày 01/10/2017 lợi dụng lúc chị Tòng Thị U không ở nhà H đã lẻn vào nhà để lại chiếc thẻ ATM vào vị trí cũ. H đã sử dụng số tiền trộm cắp được vào việc mua thẻ nạp vào tài khoản game và chi tiêu cá nhân hết.

Ngày 26/10/2017 khi cầm thẻ ATM đi rút tiền thì chị Tòng Thị U phát hiện toàn bộ số tiền trong tài khoản bị mất trộm và nghi Nguyễn Văn H trộm cắp nên chị U đã trình báo lên cơ quan Công an. Ngày 27/10/2017 cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đ, tỉnh Điện Biên, khởi tố vụ án, khởi tố bị can, ra lệnh bắt bị can Nguyễn Văn H để tạm giam về hành vi trộm cắp tài sản.

Quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã thu giữ một áo phông cổ lọ màu xanh da trời; một quần bò xanh nước biển; một đôi dép quai màu đen; một mũ bảo hiểm màu hồng của Nguyễn Văn H, đây là những tài sản bị cáo đã mặc khi đi rút tiền tại cây ATM ngày 30/9/2017 được chuyển theo hồ sơ. Những vật chứng gồm: thẻ ATM; một tờ giấy ghi mã pin; một túi sách giả da chị Tòng Thị U giao nộp, cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng số 04/QĐ ngày 25/12/2017 trả lại cho chị Tòng Thị U.

Quá trình điều tra cũng đã làm rõ chị Tòng Thị L là em của chị Tòng Thị U và là người yêu của Nguyễn Văn H nên cho H đến nhà ở. Chị Tòng Thị L không biết hành vi trộm cắp của Nguyễn Văn H.

Tại Cáo trạng số: 09/CT-VKS-HS ngày 10 tháng 01 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Điện Biên truy tố Nguyễn Văn H về tội: “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự 2015.

Tại phiên Tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ vẫn giữ nguyên quyết định truy tố Nguyễn Văn H theo khoản 1 Điều 173; đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm i; s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H từ 09 tháng đến 15 tháng tù; tịch thu tiêu hủy 01 áo phông xanh da trời, 01 quần bò màu xanh nước biển, một đôi dép quai màu đen, và một mũ bảo hiểm màu hồng vì cho rằng không còn giá trị sử dụng; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo và buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm.

Mặc dù tại phiên tòa hôm nay chị Tòng Thị U vắng mặt nhưng đã có đơn đề nghị xử vắng mặt; chị U cũng có lời khai thể hiện rõ vào ngày 26/10/2017 chị cầm thẻ ATM đi rút tiền thì phát hiện trong thẻ không còn tiền, chị đề nghị nhân viên ngân hàng cho xem đoạn ghi hình do camera ở cây ATM trước cổng ngân hàng ghi lại thì phát hiện ngày 30/9/2017 Nguyễn Văn H đã rút tiền bằng thẻ của chị với tổng số tiền là 7.000.000. Hiện nay, chị vẫn chưa nhận lại được số tiền bị mất cho nên chị đề nghị Nguyễn Văn H trả lại số tiền 7.000.000đ cho chị và đề nghị xử bị cáo Nguyễn Văn H theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn H cũng đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình; bị cáo cũng khai nhận chưa có tiền để bồi thường cho chị Tòng Thị U; bị cáo không có ý kiến tranh luận mà chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về hành vi tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên và những người tiến hành tố tụng tại phiên tòa.* Hội đồng xét xử xét thấy trong quá trình điều tra, truy tố điều tra viên, kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo đúng tố tụng quy định. Tại phiên tòa bị cáo, người bị hại không có khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên và những người tiến hành tố tụng tại phiên tòa. Cho nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2]. Xét sự vắng mặt của người bị hại Tòng Thị U không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, cho nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 292 - Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 quyết định xử vắng mặt những người bị hại.

[3]. *Xét về hành vi của bị cáo Nguyễn Văn H Hội đồng xét xử thấy rằng:* Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình ngày 30/9/2017 lợi dụng sơ hở khi chị Tòng Thị U vắng nhà bị cáo đã lén lút trộm cắp 01 chiếc thẻ ATM và mật khẩu rút tiền của chị U rồi thực hiện thao tác rút tiền với tổng số tiền là 7.000.000đ tại cây rút tiền trước trụ sở ngân hàng Vietinbank chi nhánh tỉnh Điện Biên. Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp với nội dung bản cáo trạng và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như bản ảnh camera ghi lại hình ảnh bị cáo rút tiền tại cây ATM trước cổng chi nhánh ngân hàng công thương Việt Nam; phù hợp với sao kê giao dịch vào ngày 30/9/2017 của ngân hàng thương mại cổ phần công thương Việt Nam chi nhánh Điện Biên từ tài khoản của chị Tòng Thị U đã thực hiện rút tiền hai lần một lần 5.000.000đ và một lần 2.000.000đ và hoàn toàn phù hợp với lời khai của người bị hại. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự; nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật; xâm phạm quyền sở hữu của người khác; gây mất ổn định an toàn xã hội những vẫn cố ý lén lút chiếm đoạt 7.000.000đ trong tài khoản của chị Tòng Thị U. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Văn H đã có hành vi “*Trộm cắp tài sản*” được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017 như Viện kiểm sát đã truy tố.

[4]. *Xét về tình tiết tăng nặng; giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.* Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay các bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s

khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng được quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[5]. *Về hình phạt bổ sung*: Theo quy định tại Khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự các bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy bản thân bị cáo là lao động tự do không có thu nhập ổn định; tài sản gia đình không có gì có giá trị ngoài ngôi nhà cấp IV vợ và con đang cư trú. Do vậy, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

[6]. *Về trách nhiệm dân sự*: Bị cáo đã gây thiệt hại về tài sản cho chị Tòng Thị U 7.000.000đ đến nay chưa bồi thường. Tại phiên tòa chị U tiếp tục có đơn yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền trên. Do đó, Hội đồng xét xử cần chấp nhận buộc bị cáo Nguyễn Văn H phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho chị Tòng Thị U số tiền 7.000.000 đ theo quy định tại khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự 2015 và khoản 1 Điều 584; khoản 1 Điều 585; khoản 1 Điều 586; khoản 1 Điều 589 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[6]. *Về xử lý vật chứng vụ án*:

Quá trình cơ điều tra, cơ quan điều tra thu thập vật chứng và ra quyết định trả lại các vật chứng vụ án là thẻ ATM; một tờ giấy ghi mã pin; một túi sách giả da cho chị Tòng Thị U theo quyết định xử lý vật chứng số 04/QĐ ngày 25/12/2017 là hoàn toàn đúng pháp luật.

Đối với 01 áo phông xanh da trời, 01 quần bò màu xanh nước biển, một đôi dép quai màu đen, viền trắng; một mũ bảo hiểm màu hồng đại diện Viện kiểm sát xác định do không có giá trị sử dụng nên đề nghị tịch thu tiêu hủy theo điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy những tài sản trên là tài sản cá nhân và thiết yếu của mỗi con người phải sử dụng trong cuộc sống, tuy có giá trị để nhận diện ra hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Văn H nhưng là tài sản thiết yếu cần trả lại cho bị cáo là hợp lý. Tuy nhiên tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn H cũng khẳng định những tài sản trên đã cũ, không còn giá trị sử dụng nên đồng ý với đề nghị của Viện kiểm sát tịch thu tiêu hủy. Cho nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận tịch thu tiêu hủy những vật chứng trên.

[7]. *Về án phí*: Bị cáo Nguyễn Văn H bị kết án và buộc phải bồi thường cho người bị hại Tòng Thị U số tiền là 7.000.000đ cho nên theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14. Bị cáo H phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm mức 200.000đ đồng thời bị cáo phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch đối với số tiền phải bồi thường chi chị Tòng Thị U mức 5% x 7.000.000đ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng vào khoản 1 điều 173; các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Tuyên bố Bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội: “*Trộm cắp tài sản*”.Xử

phạt bị cáo Nguyễn Văn H 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt (ngày 27/10/2017).

2. *Về trách nhiệm dân sự:* khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự 2015 và khoản 1 Điều 584; khoản 1 Điều 585; khoản 1 Điều 586; khoản 1 Điều 589 Bộ luật Dân sự năm 2015. Bị cáo Nguyễn Văn H phải bồi thường cho Tòng Thị U, sinh ngày 25/01/1986; cư trú tại bản H, xã P, huyện Đ, tỉnh Điện Biên số tiền là 7.000.000đ (bảy triệu đồng) tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Áp dụng Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015, trường hợp bị cáo Nguyễn Văn H chậm thực hiện trả tiền bồi thường cho người bị hại Tòng Thị U sẽ phải chịu lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất chậm trả được xác định theo quy định tại Khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Bị cáo Nguyễn Văn H và chị Tòng Thị U có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

3. *Về vật chứng vụ án:* Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy một áo phông xanh da trời; một quần bò màu xanh nước biển; một đôi dép quai màu đen, viền trắng; một mũ bảo hiểm màu hồng, có hình con gấu và con thỏ.

Vật chứng trên đã được niêm phong và bàn giao sang Chi cục thi hành án Dân sự huyện Đ theo biên bản giao nhận vật chứng vào hồi 10 giờ 30 phút ngày 11/01/2018 giữa cơ quan Công an huyện Đ và Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ.

4. *Về án phí:* Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14. Bị cáo Nguyễn Văn H phải chịu 200.000 đ án phí Hình sự sơ thẩm và 350.000đ (Ba trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

5. Bị cáo Nguyễn Văn H được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 26/01/2018); Người bị hại Tòng Thị U được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án./.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- VKSND huyện Đ;
- Nhà tạm giữ C.A huyện Đ;
- THADS huyện Đ;
- Phòng NVHS CA huyện Đ;
- Phòng KTNV- THA TA tỉnh Điện Biên;
- Cơ quan THAHS C.A tỉnh Điện Biên;
- Sở Tư Pháp tỉnh Điện Biên;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ THA.

(Đã ký)

Nguyễn Thị Nga

